

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **15 - 3 - 2021**

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Lơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 700/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 22/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị M**, sinh năm: 1981

Cư trú tại: thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Thế H**, sinh năm: 1974

Cư trú tại: tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị M trình bày: bà và ông Trần Thế H đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N vào năm 2019. Quá trình chung sống không hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn do ông H không có trách nhiệm với vợ con, ông H có quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Từ tháng 6/2020 cho đến nay bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở Vạn Ninh để sinh sống. Ngoài ra, ông H có lần về nhà gây sự đánh vợ gây thương tích vết thương

hiện nay vẫn còn trên người. Vì vậy, hiện nay bà không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 29/11/2019, nguyện vọng khi ly hôn bà xin nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà M không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/11/2020 bị đơn ông Trần Thế H trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như lời bà M trình bày. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M vì hiện nay con còn nhỏ.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 29/11/2019, trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì ông xin nuôi con và không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông H không yêu cầu tòa giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Bùi Thị M được ly hôn với ông Trần Thế H. Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 29/11/2019 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà M, ông H không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Thế H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị M và ông Trần Thế H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H không có trách nhiệm với vợ con, ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên bà đã khuyên răn nhưng ông H không thay đổi. Từ tháng 6/2020 cho đến nay bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở Vạn Ninh để sinh sống vì ông H có lần về gây sự đánh bà gây thương tích hiện còn vết thương và hiện nay không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, ông H cho rằng không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ. Tuy

nhiên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông H cố tình vắng mặt không đến chứng tỏ ông Hòa không muốn đoàn tụ gia đình với bà M.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: bà M, ông H có 01 con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 29/11/2019. Hiện tại, cháu L còn nhỏ cần có sự chăm sóc và bà M cũng có nguyện vọng được nuôi cháu nên tiếp tục giao con chung cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ. Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà M, ông H không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: bà Bùi Thị M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Bùi Thị M được ly hôn ông Trần Thế H.

Về con chung: Giao cháu Trần Trúc L, sinh ngày 29/11/2019 cho bà Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: bà M, ông H không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000005 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hà
- GKH số 47 ngày 2019;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN LỚN – LÊ THỊ HOA

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH